TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 83/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 14 tháng 06 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị **Bùi Hồng N Y**, sinh năm: 1991. Căn cước công dân số: 001191036xxx do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24 tháng 10 năm 2022. HKTT: Số 82 HM, phường HM, quận H, Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số 90 ngõ 100 T, phường Q, quận Đ, Hà Nội.

- Người yêu cầu: Anh **Trần Quốc V**, sinh năm: 1992. Căn cước công dân số: 001092022xxx do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024. Nơi cư trú: Số 82 HM, phường HM, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Bùi Hồng N Y và anh Trần Quốc V kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 07 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường HM, quận H, Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2].Về con chung: Chị Bùi Hồng N Y và anh Trần Quốc V có 01 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày …./…./….. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn, anh V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Gia B. Con chung của anh chị cũng có nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Bùi Hồng N Y có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị Y, anh V trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa chị Bùi Hồng N Y và anh Trần Quốc V là có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Hồng N Y** và anh **Trần Quốc V**.

II. Về con chung: Chị Bùi Hồng N Y và anh Trần Quốc V có 01 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày …./…../…..

Anh chị thỏa thuận khi ly hôn, anh V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Gia B. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thoả thuận về con chung của anh chị kể từ tháng 06 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Bùi Hồng N Y có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

III. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị Bùi Hồng N Y và anh Trần Quốc V trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

IV. Lệ phí Tòa án: Chị Bùi Hồng N Y tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án chị Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên lai số 0006534 ngày 23/5/2024.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường HM;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ